TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 09/02/2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và bà Lê Thị Thanh Thuỷ

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 352/2025/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị T, sinh năm 1994; có mặt

Cùng địa chỉ: Khối TT, phường TM, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Nguyễn Văn B trình bày:

Anh và chị Hồ Thị T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 21/11/2018, không bị ép buộc, lừa dối và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, thị xã HM cũ (nay là phường TM), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường

đến tháng 11/2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, quan điểm sống trái ngược nhau nên thường xuyên có những hành vi, lời nói xúc phạm nhau làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Nay anh thấy không còn tình cảm với chị T, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phúc Nam K, sinh ngày 16/10/2019 và Nguyễn Phúc An H, sinh ngày 03/3/2021. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phúc Nam K và đề nghị giao con chung là Nguyễn Phúc An H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung và anh cũng không cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Về tài sản: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị T trình bày:

Chị thống nhất về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh B đã trình bày. Nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là vợ chồng tính tình không hợp nhau, quan điểm sống trái ngược nhau, anh B thường uống rượu say làm ảnh hưởng đến đời sống gia đình, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ đầu tháng 11 năm 2025 đến nay. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý vì chị thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như anh B trình bày. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung nhưng nếu không được nuôi 02 con thì chị xin nuôi con Nguyễn Phúc An H; chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường TM, tỉnh Nghệ An: Anh Nguyễn Văn B và chị Hồ Thị T có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã QL (nay là phường TM) đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Tuy nhiên, qua nắm bắt thông tin tại nơi cư trú thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh B, chị T chủ yếu là do vợ chồng tính tình không nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay anh B yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn chị Hồ Thị T; giao con chung là Nguyễn Phúc Nam K, sinh ngày 16/10/2019 cho anh Nguyên Văn B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Phúc An H, sinh ngày 03/3/2021 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh B, chị T vì không ai có yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Hồ Thị T, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Chị T có hộ khẩu thường trú tại khối Tâm Tiến, phường TM, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Hồ Thị T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 21/11/2018, không bị ép buộc, lừa dối và có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL, thị xã HM cũ (nay là phường TM), tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa anh B, chị T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo anh B và chị T thì mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống trái ngược nhau nên vợ chồng thường xuyên có những hành vi, lời nói xúc phạm nhau làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm, vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 11 năm 2025. Cả anh B và chị T đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và vợ

chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Điều đó chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Anh B kiên quyết ly hôn, chị T cũng đồng ý ly hôn. Do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung là Nguyễn Phúc Nam K, sinh ngày 16/10/2019 và Nguyễn Phúc An H, sinh ngày 03/3/2021. Ly hôn anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phúc Nam K và giao con chung là Nguyễn Phúc An H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng chị T lại có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Xét thấy, anh B, chị T đều có việc làm, thu nhập ổn định, đều có điều kiện để nuôi con chung, đều có quyền và trách nhiệm nuôi con như nhau. Do đó cần giao con chung là Nguyễn Phúc Nam K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Phúc An H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị T không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn B và chị Hồ Thị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn B.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Hồ Thị T.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phúc Nam K, sinh ngày 16/10/2019 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Phúc An H, sinh ngày 03/3/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh B và chị T vì không ai có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn B, chị Hồ Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn B và chị Hồ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh B đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004456 ngày 25/12/2025.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vự 4;
- THADS tỉnh NA;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND p.TM (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà